



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Số 121 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, T.P Hà Nội
Phòng tổ chức hành chính: 043 355 2070 - Phòng kế toán: 043 382 8155
Phòng kinh doanh: 043 382 6375

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

HÀ NỘI, THÁNG 04 NĂM 2021





MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	3
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	4
NỘI DUNG.....	5
I. Thông tin chung	5
1. Thông tin khái quát	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4. Định hướng phát triển	10
5. Các rủi ro	11
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	14
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2. Tổ chức và nhân sự	17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	21
4. Tình hình tài chính của Công ty	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	24
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	26
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	26
2. Tình hình tài chính	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	28
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.	29
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty 29	
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	29
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	29
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	29
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	30
V. Quản trị Công ty	30
1. Hội đồng quản trị	30
2. Ban Kiểm soát.....	31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	32
VI. Báo cáo tài chính	34
1. Ý kiến kiểm toán.....	34
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	34

1107-00000000



DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	6
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm của Công ty	14
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty	15
Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2020	16
Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành	17
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020.....	20
Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty	21
Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/07/2020	23
Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 09/07/2020	23
Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động.....	25
Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty năm 2019 - 2020	27
Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2019 - 2020	27
Bảng số 15: Thành viên Hội đồng quản trị	30
Bảng số 16: Thành viên Ban Kiểm soát.....	31
Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý của Công ty	08

==
3:
G
PH
RI
Ô 1
, Đ
VG
==



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	: Quyết định
UBND	: Ủy ban nhân dân
DTT	: Doanh thu thuần
TSCĐ	: Tài sản cố định
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CA	: Công an
TP	: Thành phố
CMND	: Chứng minh nhân dân
CTCP	: Công ty cổ phần



NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0500332500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/09/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27/08/2019
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD : 47.879.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 47.879.100.000 đồng
- Địa chỉ : Số 121 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : (84-24) 33 552070
- Số fax : (84-24) 33 515843
- Website : <http://www.moitruongdothi.com.vn/>
- Mã chứng khoán : MTH

➤ Quá trình hình thành và phát triển

Trước năm 1986, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thị xã Hà Đông được giao cho Đội vệ sinh quản lý.

Ngày 29/07/1986, UBND thị xã Hà Đông có Quyết định số 148/QĐ-UB thành lập công ty Công viên dịch vụ công cộng thị xã Hà Đông trên cơ sở sáp nhập Đội vệ sinh với một bộ phận của Phòng quản lý nhà đất và sau đó là Phòng giao thông thị xã. Công ty hoạt động với chức năng chủ yếu là: Thu gom xử lý rác thải, thu gom phân, rác, tẩy thùng tại các nhà vệ sinh công cộng, quản lý cây xanh đô thị, quản lý điện chiếu sáng công cộng, quản lý nghĩa trang và công tác tang lễ trong khu vực nội thị. Đây chính là tiền thân của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông.

Đến tháng 6 năm 2007, UBND tỉnh Hà Tây (nay là UBND thành phố Hà Nội) có Quyết định 976/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Môi trường đô thị Hà Đông thành công ty cổ phần và chính thức hoạt động theo quy định tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000840 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Đông cấp.

Năm 2009, Công ty tăng vốn điều lệ từ 13.977.500.000 đồng lên 14.777.500.000 đồng do Nhà nước cấp 800.000.000 đồng mua xe phun nước rửa đường.





Năm 2010, Công ty thực hiện đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cho đến ngày 31/12/2015, vốn điều lệ của Công ty là 26.599.500.000 đồng.

Cuối năm 2015, Công ty tiến hành bán 2.127.960 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng tổng vốn điều lệ lên 47.879.100.000 đồng, hoàn tất vào ngày 13/01/2016.

Ngày 24/02/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu, với số lượng giao dịch cổ phiếu bổ sung là: 2.127.960 cổ phiếu.

Trải qua hơn 34 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn, góp phần xây dựng quận Hà Đông ngày càng văn minh, sạch đẹp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

2.1 Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại <i>Chi tiết: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải không độc hại: đô thị, công nghiệp</i>	3811
2	Thu gom rác thải độc hại <i>Chi tiết: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải độc hại: đô thị, công nghiệp</i>	3812
3	Thoát nước và xử lý nước thải <i>Chi tiết: Xử lý môi trường làng nghề</i>	3700
4	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ <i>Chi tiết: Quản lý nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang quân nhân, dịch vụ tang lễ</i>	9632
5	Xây dựng công trình công ích <i>Chi tiết: Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị</i>	4220
6	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách</i>	4931
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ	6810

333
ÔNG
Ổ P
ĐỊ TF
ĐÔ
HÀ
ĐÔNG



	sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
11	Phá dỡ	4311
12	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Chi tiết: Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông</i>	8130
14	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí công viên</i>	9329
15	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình (Không bao gồm cho thuê lại lao động)	9700
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình vườn hoa, công viên cây xanh</i>	4290
17	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
19	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

2.2 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Thu gom rác thải, thoát nước và xử lý nước thải, hoạt động dịch vụ phục vụ lễ tang, xây dựng công trình công ích (Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông);
- Vệ sinh nhà ở và các công trình khác.

2.3 Địa bàn kinh doanh của Công ty

Khu vực quận Hà Đông và các khu vực lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

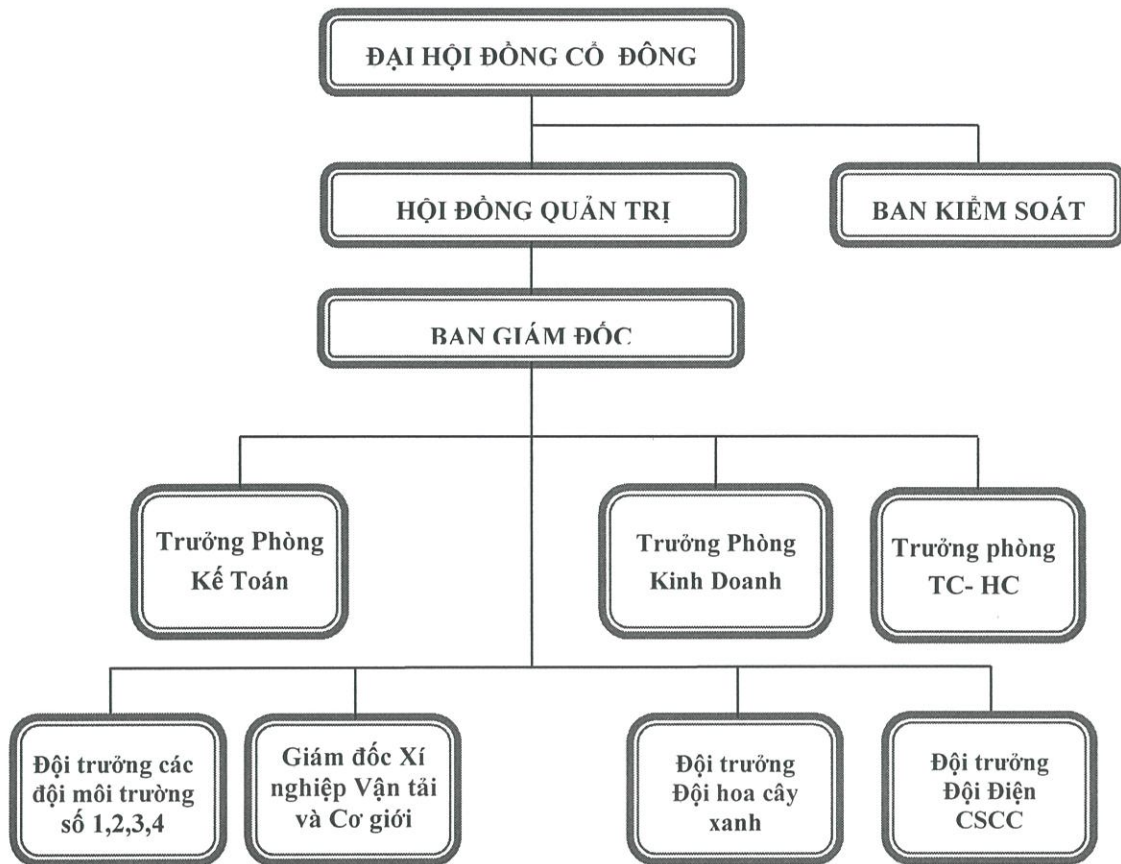
3.1 Mô hình quản trị Công ty

Hiện tại, Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm, quyền hạn cụ thể như sau:

✦ **Đại Hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội cổ đông có các quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua các nội dung hợp đồng thường niên hàng năm; thông qua tổ chức lại và giải thể Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

✦ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ **Ban Kiểm soát**



Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra gồm ba (03) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ.

✦ Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

✦ Phòng Kế toán

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác tài chính kế toán. Nhiệm vụ của phòng Kế toán gồm:

- Phòng kế toán có chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc hạch toán kế toán đầy đủ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty theo đúng pháp luật về kế toán;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty huy động các nguồn tài chính phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Lập báo cáo với các cơ quan chuyên quản về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty để Giám đốc ký duyệt;
- Giao dịch với các ngân hàng tài chính, các cơ quan thuế vụ và các cơ quan hữu quan nhà nước để tham mưu cho Giám đốc Công ty giải quyết các công việc có liên quan;
- Giữ gìn nguyên tắc bí mật về tài chính, tài liệu kế toán của Công ty.

✦ Phòng Kinh doanh

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác phát triển thị trường. Nhiệm vụ của phòng kinh doanh gồm:

- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, chiến lược phát triển ngành có liên quan để định hướng hoạt động và kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty;
- Tìm hiểu, quan hệ với các đối tác và tiếp cận thị trường để kiến tạo việc làm và thương thảo hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đối tác;
- Lập hồ sơ, phương án đặt hàng hàng năm và nghiệm thu khối lượng với chủ đầu tư;
- Tổng hợp, cân đối, lập kế hoạch hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và kế hoạch dài hạn về sản xuất, kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty, trình Giám đốc duyệt và bảo vệ kế hoạch trước cấp trên xét duyệt. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch được giao hoặc các công việc đột xuất khi Công ty yêu cầu.

11/01/2021



✦ Phòng Tổ chức - Hành chính

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác tổ chức lao động tiền lương và công tác hành chính của Công ty. Nhiệm vụ của phòng Tổ chức - Hành chính gồm:

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về công tác quản lý hành chính, công tác văn thư, lưu trữ;
- Quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Công ty;
- Thực hiện công tác lễ tân của Công ty; Quản lý phòng họp;
- Thực hiện in ấn, sao chụp văn bản, tài liệu... phục vụ cho các hoạt động của Công ty.
- Quản lý và chuyển các văn bản đi, đến kịp thời;
- Quản lý công tác bảo vệ, Bảo quản tài sản của văn phòng Công ty và tạp vụ.
- Nghiên cứu chế độ, chính sách, các quy định pháp luật về người lao động;
- Tham mưu các quyết định về bộ máy tổ chức, nhân sự và sử dụng lao động trong Công ty;
- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty các nội dung về Hợp đồng lao động, quản lý lao động, xây dựng định mức lao động tiền lương;
- Tổ chức thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, bảo hiểm xã hội;
- Xây dựng quy chế trả lương cho người lao động;
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, sổ Bảo hiểm xã hội.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

- Các công ty con: Không có.
- Các công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Ổn định sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển Công ty, bảo toàn và phát triển vốn;
- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư trang bị thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh theo yêu cầu của các chủ hàng.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Ổn định và mở rộng ngành nghề kinh doanh nhưng có chọn lọc giữ vững phát huy thế mạnh truyền thống của Công ty là dịch vụ vệ sinh môi trường và xử lý rác thải, tìm kiếm và phát triển các dự án mới;

33;
NG
PH
TRI
Ô T
ĐI
VG



- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư để nắm bắt kịp thời các thông tin về các dự án đầu tư xây dựng, các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ công ích, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;
- Bảo đảm tốt lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trên tất các địa bàn mà Công ty phục vụ.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Năm 2020 ban đầu được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam, các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế.

Năm 2020, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 2,91% so với năm trước, đưa Việt Nam vào nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới trong bối cảnh dịch COVID-19 ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, mức tăng GDP 2,91% trong năm nay là mức tăng trưởng thấp nhất của thập kỷ 2011-2020. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP quý 4/2020 tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước. Có được mức tăng trưởng trên là do nhà nước đã kiểm soát chặt chẽ dịch COVID-19, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%, khu vực dịch vụ tăng 4,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh. Trong đó, quý 1 tăng 3,68%, quý 2 tăng 0,39%, quý 3 tăng 2,69%, quý 4 tăng 4,48%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước đạt 543,9 tỉ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỉ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỉ USD, tăng 3,6%. Năm 2020, Việt Nam xuất siêu 19,1 tỉ USD. Bình quân năm 2020 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,23% so với năm 2019.

Sang năm 2021, Việt Nam sẽ phải đương đầu với sự bất ổn của kinh tế toàn cầu; các biến thể COVID-19 và những rủi ro các vụ kiện và phòng vệ thương mại sẽ ảnh hưởng lớn đến kinh tế Việt Nam 2021. Bên cạnh đó, kinh tế thế giới còn rất bất định, rủi ro,

11/01/2021
N.Y.01
INC
IG
IP.V



thách thức từ bên ngoài vẫn đang hiện hữu; xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn khiến cho các tập đoàn, doanh nghiệp quốc tế có nhu cầu dịch chuyển địa điểm sản xuất để tránh mức thuế cao. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Việt Nam.

Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chủ yếu trong ngành dịch vụ môi trường đô thị, Công ty chú trọng thực hiện công tác chuẩn bị, dự trù cho những thay đổi trong nền kinh tế thị trường, đồng thời củng cố nội lực tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

5.2 Rủi ro về lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách tiền tệ mang xu hướng nới lỏng có kiểm soát, nhằm tránh những hệ lụy về sau như nợ xấu và bong bóng giá tài sản như giai đoạn 2009 - 2011. Cụ thể, để đối phó với dịch COVID-19 và kích cầu tín dụng, NHNN quyết định hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và 10 với tổng mức giảm là 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 6 tháng từ 80 - 100 điểm cơ bản. Bên cạnh đó, NHNN hoãn siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn thêm 1 năm để cho các ngân hàng không bị chịu áp lực cơ cấu lại nguồn vốn trong bối cảnh các NHTM phải hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ.

Năm 2021, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi nhanh, đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao, theo đó nhu cầu về vốn cho nền kinh tế sẽ tăng, kéo theo mặt bằng lãi suất có thể sẽ nhích dần lên tuy nhiên sẽ vẫn duy trì ở mức thấp.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông hầu như không chịu nhiều rủi ro từ sự biến động của lãi suất do Công ty không có nhiều các khoản nợ vay ngân hàng và đều là khoản vay ngắn hạn. Bên cạnh đó Công ty vẫn luôn kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả hoạt động kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp.

5.3 Rủi ro luật pháp

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.... Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang





trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hiện nay, các chính sách hỗ trợ ngành môi trường tập trung chủ yếu ưu đãi các công ty xử lý chất thải như hỗ trợ vốn đầu tư (Nghị định 19/2015/NĐ-CP), miễn giảm thuế đất (Nghị định 59/2014/NĐ-CP). Đối với các doanh nghiệp thu gom rác thải thì không được hưởng lợi từ những chính sách này.

5.4 Rủi ro đặc thù

Một số tổ chức tư nhân, xã hội hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với Công ty. Ngành môi trường đô thị là ngành mang tính đặc thù riêng và có sự khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nguyên liệu, nhiên liệu, giá cây xanh, chi phí nhân công, các phương tiện,... đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

✦ Rủi ro về chi phí nguyên, nhiên vật liệu

Công ty có các hoạt động chính theo đơn đặt hàng là Cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường; chăm sóc, duy trì quản lý vườn hoa, cây xanh; các công trình đô thị như chiếu sáng công cộng, cấp thoát nước, và xử lý chôn lấp rác nên các năng lực phương tiện vận tải và chi phí về nguyên vật liệu như xăng dầu, điện, nước có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, các loại nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động cung cấp các dịch vụ của Công ty là khá phổ biến nên Công ty cũng có những thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định. Điều đó một phần giúp cho Công ty chủ động hơn trong việc cung cấp dịch vụ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

✦ Rủi ro tác động từ chi phí nhân công

Như đặc thù của các doanh nghiệp trong lĩnh vực môi trường, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông sử dụng một số lượng lớn nhân công trực tiếp cho việc cung ứng các loại dịch vụ của mình. Chi phí nhân công tính theo chất lượng của từng loại công việc cũng như khối lượng hoàn thành. Theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP, từ 01/01/2020, lương tối thiểu được tăng trung bình 5,5% so với năm 2019. Điều này tương ứng với một mức tăng về chi phí nhân công, gây rủi ro lớn cho lợi nhuận của doanh nghiệp.

✦ Rủi ro tràn kín khu chôn lấp và khu xử lý rác thải

Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên. Với 5.500 - 6.000 tấn rác thải sinh hoạt mỗi ngày, nhiều khu xử lý rác của Hà Nội đã phải mở rộng diện tích và đang tiếp tục mở rộng thêm. Đặc biệt với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông nằm ngay tại cửa ngõ của Thủ đô. Công ty cũng đang cố gắng tìm giải pháp để giải quyết vấn đề này trong tương lai, phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố.

300:
CỘNG
HỘI
ĐÔ THỊ
HÀ ĐÔNG



5.5 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hoả hoạn, thiên tai, đặc biệt hiện nay dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp và kéo dài; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Cơ cấu doanh thu

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2020 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% tăng giảm so với năm 2019
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	117.158.368.881	97,75	107.723.955.130	97,48	- 8,05
-	Doanh thu từ hoạt động công ích UBND Q. Hà Đông	87.943.114.601	75,06	93.738.048.401	87	11,94
-	Doanh thu từ hoạt động công ích khác	11.177.462.454	9,33	9.225.147.455	8,35	-17,47
-	Doanh thu hưng táng, cải táng, xây dựng mộ, vườn hoa nghĩa trang	2.452.994.364	2,05	122.035.273	0,11	-95,03
-	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	2.674.286.625	2,23	2.544.196.500	2,30	-4,86
-	Doanh thu dịch vụ khác	12.910.510.837	10,77	2.094.527.501	1,90	-83,78

2500
TY
I AN
J ONI
THI
ONG
- TP.



2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.998.616.763	1,67	2.760.302.272	2,50	38,11
-	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.848.949.929	1,54	2.574.819.137	2,33	39,26
-	Lợi nhuận được chia	149.666.834	0,12	185.483.135	0,17	23,93
3	Thu nhập khác	699.210.711	0,58	29.795.044	0,03	-95,74
-	Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	473.636.364	0,40	-		-100
-	Thu nhập khác	225.574.347	0,19	29.795.044	0,03	-86,79
Tổng doanh thu		119.856.196.355	100	110.514.052.446	100	-7,79

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

- **Cơ cấu chi phí**

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Năm 2020 (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	% tăng/ giảm so với 2019
1	Giá vốn hàng bán	103.946.925.900	88,72	86.101.349.901	79,93	-17,17
2	Chi phí tài chính	6.349.479	0,01	-	-	-100
-	<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>6.349.479</i>	<i>0,01</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-100</i>
3	Chi phí bán hàng	185.765.000	0,16	186.558.909	0,17	0,43
4	Chi phí QLDN	8.477.313.694	7,24	14.448.823.422	13,41	70,44
5	Chi phí khác	1.628.784.423	1,39	1.115.127.857	1,04	-31,54
Tổng chi phí		114.245.138.496	97,51	101.851.860.089	94,55	-10,85
Doanh thu thuần		117.158.368.881	100	107.723.955.130	100	-8,05
Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.212.526.953	36,06	7.310.208.706	6,79	73,53

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch



Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	100	110,5	110,5
2	Cổ tức (%/MG)	6	Chưa thực hiện	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

Nhận xét về tình hình doanh thu và chi phí năm 2020:

- Tổng doanh thu năm 2020 giảm 8,05% so với năm 2019 nhưng tăng 10,5% so với kế hoạch đã được thông qua tại Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đề ra.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến doanh thu năm 2020 giảm 9.434.413.751 đồng, tương đương giảm 8,05% so với năm 2019 là:

+ Năm 2020 doanh thu dịch vụ tang lễ chưa được ban đầu tư quận Hà Đông ký hợp đồng do UBND quận Hà Đông chưa có đơn giá dịch vụ này, vì vậy doanh thu chưa được tính năm 2020 nội dung này giảm 2.330.959.091 đồng, tương đương giảm 95,03% doanh thu so với năm 2019;

+ Công trình điện Nam Cường được quyết toán vào năm 2019, vì vậy doanh thu năm 2020 không có. Giá trị công trình điện Nam Cường được đưa vào doanh thu năm 2019 là: 8.586.580.000 đồng;

+ Doanh thu dịch vụ khác cũng giảm 1.952.314.999 đồng, tương đương giảm 17,47% so với năm 2019 do khối lượng dịch vụ khác chủ đầu tư giao trong năm 2020 giảm so với năm 2019.

Bên cạnh đó, doanh thu năm 2020 giảm so với năm 2019 là 8,05% còn do một số lý do khách quan, riêng dịch vụ vệ sinh môi trường năm 2020 đạt 93.738.048.401 đồng, chiếm tỷ trọng 87% tổng doanh thu năm 2020 và so với năm 2019 tăng 5.794.933.800 đồng, tương đương tăng 11,94% cũng đã kìm hãm được tốc độ giảm của doanh thu.

- Chi phí năm 2020 giảm 10,85% so với năm 2019:

Ngoài nguyên nhân do doanh thu công trình điện Nam Cường được tính vào năm 2019 và doanh thu dịch vụ tang lễ chưa được chủ đầu tư ký hợp đồng dẫn đến chi phí cũng chưa được tính vào chi phí năm 2020 còn nguyên nhân do dịch bệnh covid 19 dẫn đến giá nhiên liệu năm 2020 giảm so với năm 2019 và Công ty cũng đã tiết kiệm một số chi phí khác. Kết quả chi phí năm 2020 đã giảm 12.393.278.407 đồng, tương đương giảm 10,85% so với năm 2019.



Với các nguyên nhân làm giảm doanh thu nhưng chi phí cũng giảm tốc độ giảm chi phí nhanh hơn tốc độ giảm doanh thu là 2,8% đã làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty đạt 7.310.208.706 đồng, tương đương tăng 3.097.681.753 đồng và tăng 73,53% so với năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Trung Thành	Giám đốc
2	Ông Trần Văn Hùng	Phó Giám đốc
3	Bà Lê Thị Bích Hồng	Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt sơ yếu lý lịch của thành viên Ban Điều hành

Họ và tên	: PHẠM TRUNG THÀNH
- Số CMND/CCCD	: 001074012422, cấp tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 07/03/1974
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: 5B KTT xe khách P. Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: 5B KTT xe khách P. Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Quá trình Công tác	
+ Từ 1997 đến 1999	: Công nhân - Công ty Môi trường đô thị Hà Đông



- + Từ 1999 đến 07/2010 : Công tác tại phòng kế toán - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- + Từ 08/2010 đến 07/2012 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- + Từ 08/2012 đến 07/2013 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- + Từ 07/2013 đến 31/12/2015 : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- + Từ 01/01/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 57.186 cổ phần, chiếm 1,19% vốn điều lệ
- Số lượng CP đại diện sở hữu : 742.201 cổ phần, chiếm 15,5% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : TRẦN VĂN HÙNG

- Số CMND : 011188893 cấp ngày 27/06/2008, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/12/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 12, Tổ 8, Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, HN
- Địa chỉ hiện tại : Số 12, Tổ 8, Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, HN
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp xây dựng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty

P. IG ! N Y/C



- Quá trình Công tác
- + Từ tháng 6/1987 đến 8/2009 : Phó phòng HC- QT công ty giấy thượng đình
- + Từ 9/2009 đến 3/2013 : Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- + Từ 4/2013 đến 4/2018 : Trưởng phòng Kinh Doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- + Từ 04/2018 đến 05/2018 : Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Đội trưởng đội MT số 2
- + Từ 05/05/2018 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 313.964 cổ phần, chiếm 6,56% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 478.791 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : LÊ THỊ BÍCH HỒNG

- Số CMND : 001178004161 cấp ngày 01/04/2015 tại Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 12/09/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 31/10, phố Tản Đà, P. Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Số 31/10, phố Tản Đà, P. Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội



- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Quá trình Công tác:
 - + Từ 07/ 2013 đến 06/2016 : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 06/2016 đến 31/12/2015 : Trưởng Ban Kiểm soát; Trưởng Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 01/01/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 9.231 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Những thay đổi Ban điều hành: Không.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động	436	100
- Trình độ Đại học và trên đại học	55	12,61
- Trình độ cao đẳng	18	4,13
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	49	11,24
- Lao động phổ thông	314	72,02



2. Phân theo giới tính	436	100
- Nam	166	38,07
- Nữ	270	61,93

2.5 Chính sách đối với người lao động, cán bộ công nhân viên:

✦ Chính sách đào tạo

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người;

- Xây dựng nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được quá trình phát triển kinh doanh là mục tiêu quan trọng của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông. Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực nội bộ và đội ngũ kế thừa, với tinh thần làm việc tận tâm với công việc, có ý thức tự đào tạo, có khả năng kết hợp với các đồng nghiệp để tạo ra giá trị cho Công ty. Công ty tiếp tục tuyển dụng thu hút thêm nhân lực từ bên ngoài có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu đề ra.

✦ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của CBNV có tình cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ theo Luật lao động như Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, trang bị đồng phục và bảo hộ lao động, bảo hiểm tai nạn con người,... thực hiện chế độ khen thưởng nhân dịp các ngày lễ, Tết tùy theo kết quả kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính của Công ty

4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019 và năm 2020:

Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	% tăng/giảm so với năm 2019



1	Tổng giá trị tài sản	131.505.773.170	133.747.785.734	1,70
2	Doanh thu thuần	117.158.368.881	107.723.955.130	-8,05
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.540.631.571	9.747.525.170	49,03
4	Lợi nhuận khác	-1.011.880.449	(1.085.332.813)	\
5	Lợi nhuận trước thuế	5.528.751.122	8.662.192.357	56,68
6	Lợi nhuận sau thuế	4.212.526.953	7.310.208.706	73,54

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,84	4,43
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	3,61	4,22
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	12,77	11,36
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	14,63	12,82
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	10,69	24,73
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	0,91	0,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,60	6,79
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,67	6,17

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG
 NG
 TP.



Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,20	5,47
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,58	9,05

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 4.787.910 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.787.910 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/07/2020

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	427	4.127.106	41.271.060.000	86,20
1.1	Tổ chức	03	1.224.299	12.242.990.000	25,57
1.2	Cá nhân	424	2.902.807	29.028.070.000	60,63
2	Cổ đông nước ngoài	05	660.804	6.608.040.000	13,80
2.1	Tổ chức	02	651.204	6.512.040.000	13,60
2.2	Cá nhân	03	9.600	96.000.000	0,20
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00	00
	Tổng cộng	432	4.787.910	47.879.100.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chốt ngày 09/07/2020)

Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 09/07/2020

TT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	UBND Thành phố Hà Nội		185, Phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận	1.220.992	25,50



			Đống Đa, Hà Nội		
2	Nguyễn Thế Thành	010442637	P112-C4-Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	776.999	16,23
3	Nguyễn Hoài Nam	111658425	Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	502.739	10,50
4	America LLC	CA5883		651.124	13,60
5	Trần Văn Hùng	011188893	Số 12, Tổ 8, Phú Diễn, Q. Nam Từ Liêm, HN	313.964	6,56
Tổng Cộng				3.465.818	72,39

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chốt ngày 09/07/2020)

✚ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 49%.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2020.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Đi cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, việc gia tăng nhanh chóng của lượng rác thải ra cũng ảnh hưởng mạnh mẽ trực tiếp đến chất lượng môi trường sống. Trước sự gia tăng khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông vẫn không ngừng tìm kiếm giải pháp mới, đầu tư thêm phương tiện, nâng cao năng lực đội ngũ vận hành đồng thời cải tiến công nghệ để nâng cao năng suất.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu từng hạng mục công trình, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Phục vụ trong lĩnh vực môi trường, hoạt động của Công ty tương đối ít gây tác động xấu đến môi trường và xã hội. Công ty làm tốt công tác quản lý hệ thống chiếu sáng của quận, nguồn điện tiêu thụ cung cấp đúng quy định, có kế hoạch tiết giảm hợp lý theo từng khu vực và thời gian, đảm bảo an toàn cho hoạt động của người dân, đồng thời tiết kiệm cho ngân sách Thành phố.



6.4. Tiêu thụ nước

Công ty luôn tiết kiệm, sử dụng nguồn nước vừa đủ đảm bảo công tác rửa đường, tưới cây.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân trong năm 2020: 450 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,5	7,5	7,3

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

Ban chấp hành Công đoàn Công ty đã tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia giải quyết các chế độ chính sách tiền lương. Hàng năm, công ty tổ chức cho 100% người lao động khám sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện quân y 103. Đồng thời, duy trì điểm sinh hoạt văn hóa công nhân, luyện tập thể dục thể thao nâng cao sức khỏe và tinh

033
ÔNG
Ổ PI
TR
ĐÔ
À Đ
NG



thần cho người lao động. Đặc biệt, Công ty chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, coi đó là bản sắc của doanh nghiệp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo đà mạnh mẽ cho sự phát triển của doanh nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân. Đặc biệt, khu công viên cây xanh công cộng (khu vui chơi trẻ em, thể thao công cộng) - thuộc dự án được coi là “Lá phổi xanh” của quận Hà Đông - được giao cho Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông thực hiện đầu tư phục vụ nhân dân. Bên cạnh đó, trong năm, Công ty cũng đã phối hợp với cơ quan ban ngành, chính quyền địa phương để vận động ủng hộ đồng bào bị bão lũ, thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tham gia hiến máu nhân đạo,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phát huy truyền thống Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông không chỉ đánh dấu những bước tăng trưởng ổn định, đa dạng hoá lĩnh vực kinh doanh, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên, mà còn nỗ lực giữ gìn và bảo vệ môi trường đô thị, góp phần xây dựng Thủ đô luôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

Tuy nhiên, để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn.

Kể từ năm 2016, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã có nhiều chủ trương, thay đổi cơ chế, chính sách, dần dịch chuyển dịch vụ công ích từ cơ chế đặt hàng sang cơ chế đấu thầu, hiện đại hóa lĩnh vực này bằng cách đưa các tiêu chí cơ giới hóa trong việc đấu thầu, Công ty đã bị thu hẹp địa bàn và khối lượng công việc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố. Cắt giảm địa bàn, công ty phải cắt giảm lao động và kiện toàn bộ máy để đáp ứng được thách thức của thị trường. Bên cạnh đó, ngân sách Thành phố và Quận ngày càng hạn hẹp, cơ chế chính sách thay đổi, các doanh nghiệp cùng ngành nghề cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường cạnh tranh gay gắt. Đặc biệt năm 2020 là năm kết thúc gói thầu duy trì vệ sinh môi trường (3 năm 6 tháng từ tháng 7/2017 đến 31/12/2020).

Đứng trước tình hình thay đổi đó, BCH Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty với kinh nghiệm lâu năm và nắm bắt, theo sát tình hình thực tế từng giai đoạn để đề ra các giải pháp cụ thể.

- Đầu tư mua sắm phương tiện máy móc phục vụ sản xuất, đáp ứng năng lực theo yêu cầu của hồ sơ đấu thầu;
- Tiếp tục phát huy hiệu quả của công tác khoán quản đến từng phòng ban, xí nghiệp, tổ đội sản xuất. Giao khoán các nhiệm vụ chuyên môn tới các bộ phận, nêu cao vai trò của người đứng đầu;

100
N
:NC
!IG
P.H



- Lựa chọn đơn vị liên doanh để đáp ứng được yêu cầu năng lực theo hồ sơ mời thầu gói thầu duy trì vệ sinh môi trường 2021 đến 2023;
- Phát huy tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty để từng bước ổn định nhân sự và sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty năm 2019 - 2020

TÀI SẢN	31/12/2019 (Đồng)	31/12/2020 (Đồng)	% tăng/giảm so với 2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	64.392.248.534	67.299.691.930	4,52
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	38.104.546.701	17.923.418.235	-52,96
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	96.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	22.098.098.524	45.703.846.184	106,82
IV. Hàng tồn kho	3.811.140.053	3.153.536.569	-17,25
V. Tài sản ngắn hạn khác	378.463.256	422.890.942	11,74
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	67.113.524.636	66.448.093.804	-0,99
I. Các khoản phải thu dài hạn	160.192.000	-	-
II. Tài sản cố định	65.412.524.363	63.799.421.810	-2,47
1. TSCĐ hữu hình	65.412.524.363	63.799.421.810	-2,47
III. Tài sản dài hạn khác	1.540.808.273	2.298.671.994	49,19
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	131.505.773.170	133.747.785.734	1,70

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2019 - 2020

Chỉ tiêu	Năm 2019 (Đồng)	Năm 2020 (Đồng)	% tăng/giảm so với 2019
I. Nợ ngắn hạn	16.787.649.189	15.200.343.993	-9,46
1. Phải trả người bán ngắn hạn	2.780.051.539	961.649.378	-65,41



2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.394.960.509	-	-100
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.270.361.272	3.740.064.695	14,36
4. Phải trả người lao động	1.816.536.600	2.112.175.677	16,27
5. Phải trả ngắn hạn khác	2.132.559.941	936.524.915	-56,08
6. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	6.100.000.000	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.393.179.328	1.349.929.328	-3,10
II. Nợ dài hạn	-	-	-
TỔNG CỘNG	16.787.649.189	15.200.343.993	-9,46

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp Công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tổ chức tốt Hội nghị người lao động và Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- Tiếp tục tiết kiệm các khoản chi phí, nâng cao năng suất, kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy của Công ty sao cho phù hợp và hiệu quả;
- Khắc phục, rút kinh nghiệm những tồn tại của năm trước;
- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh;
- Tiếp tục phát huy tiềm năng, nội lực sẵn có của Công ty;
- Sắp xếp, cơ cấu lại lao động các bộ phận, cho phù hợp với tình hình SXKD thực tế và đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động;
- Nâng cao năng lực lao động toàn Công ty, tăng tính chuyên nghiệp, đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động (tăng năng suất lao động là giải pháp chính).



5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.
6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**
 - a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, xây dựng công trình, phá dỡ, lắp đặt hệ thống lò sưởi, điện,..., góp một phần không nhỏ vào sự xanh - sạch - đẹp trên địa bàn.

- b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

- c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ biển đảo quê hương,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Trong năm 2020, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo tập trung và sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã bảo toàn được vốn, trong đó có vốn Nhà nước tại Công ty, với Doanh thu năm 2020 đạt 107,7 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 7,3 tỷ đồng.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

- 2.1 **Những việc đã làm được**

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

32
G T
PH
RUC
TH
ĐỒI
3-1



- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2 Những hạn chế cần khắc phục

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Một số giải pháp cơ bản mà HĐQT đề ra trong năm 2021 như sau:

- HĐQT tăng cường hơn nữa công tác giám sát, trong đó giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, tiết kiệm chi tiêu. Thường xuyên kiểm tra Ban Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ mới và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường;
- Chỉ đạo công tác giao khoán cho từng bộ phận sản xuất;
- Định hướng ngành nghề kinh doanh theo hướng tập trung phát triển những ngành nghề trọng yếu có thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới nhằm nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường, chủ động dự báo những biến động từ thị trường, chỉ đạo ban điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong nghị quyết của HĐQT để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 14: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP	Số lượng chức danh TV HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Đinh Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	1,40%	00
2	Ông Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1,19%	00



3	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	6,56%	00
4	Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT không điều hành	10,50%	00
5	Ông Nguyễn Thế Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	16,23%	00

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đề ra, với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty, trong năm, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp ra các nghị quyết chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện gắn với tình hình thực tiễn, đối mặt với nhiều khó khăn mất mát, từng bước ổn định tình hình SXKD, cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng tinh giảm, bố trí lại SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế, giao chi phí đảm bảo tiền lương cho người lao động và có chia cổ tức cho các cổ đông.

Xây dựng cơ chế điều hành SXKD năm 2020: Trước những khó khăn dồn dập, cùng với ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, HĐQT đã ra nghị quyết, chỉ đạo Ban Giám đốc từng giai đoạn thực tế của Công ty nhằm từng bước cân đối, cơ cấu lại doanh nghiệp cũng như kế hoạch SXKD cho hiệu quả hơn. Nhưng do cũng còn muôn vàn khó khăn, thiếu cương quyết nên kết quả còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng xấu đến Công ty.

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tài chính: HĐQT thường xuyên giám sát công tác SXKD, công tác quản lý tài chính, các khoản thu chi của Công ty thông qua báo cáo tại họp giao ban hoặc văn bản của Ban Giám đốc; kịp thời chỉ đạo uốn nắn công tác tài chính đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước cũng như quy định tại điều lệ của Công ty...

1.6 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.7 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bảng số 15: Thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 31/12/2020
1	Bà Lưu Thị Hồng Tường	Trưởng Ban kiểm soát	3,08%



2	Ông Lê Văn Phong	Thành viên Ban kiểm soát	0,09%
3	Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát	0,03%

2.3 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Tổng thu nhập
1	Ông Đinh Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	276.480.000	96.000.000	372.480.000
2	Ông Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT, Giám đốc	230.400.000	72.000.000	302.400.000

3003
CÔNG
CỔ P
HỘI T
ĐÔ T
HÀ Đ
ÔNG



3	Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT	0	48.000.000	48.000.000
4	Ông Nguyễn Thế Thành	Thành viên HĐQT	0	48.000.000	48.000.000
5	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT, PGĐ	201.600.000	72.000.000	273.600.000
6	Bà Nguyễn Thúy Hường (miễn nhiệm từ ngày 19/06/2020)	Trưởng BKS	70.392.000	24.000.000	94.392.000
7	Bà Lưu Thị Hồng Tường (bỏ nhiệm từ ngày 19/06/2020)	Trưởng BKS	106.496.000	24.000.000	130.496.000
8	Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS	149.760.000	36.000.000	185.760.000
9	Ông Lê Văn Phong	Thành viên BKS	137.664.000	36.000.000	173.664.000
Tổng cộng			1.172.792.000	456.000.000	1.628.792.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện GD	Quan hệ với người nội bộ	Ngày bắt đầu – kết thúc GD	Số cổ phiếu sở hữu trước GD	Số cổ phiếu sở hữu sau GD	Tỷ lệ %	Lý do
1	Nguyễn Thị Chính	Người có liên quan đến KTT	08/06/2020 đến 03/07/2020	4.800	13.520	0,28	Mua 8.720 CP

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.



VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2020 được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://www.moitruongdothi.com.vn/>

Nơi nhận:

- UBCKNN;HNX;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
GIÁM ĐỐC



Phạm Trung Thành

